

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Ma Thị Châu

2. Ngày tháng năm sinh: 08/05/1981; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xóm Hợp Thành, thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số nhà 19B2, tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Căn 2214, tòa B, chung cư Hateco Apollo, Tổ dân phố 2 Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Điện thoại di động: 0963795855

E-mail: chaumt@vnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 6 năm 2006 đến tháng 6 năm 2025

Giảng viên Khoa Công nghệ thông tin, trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên;

Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Phòng thí nghiệm Tương tác Người máy, khoa Công nghệ thông tin, trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Tòa E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02437547461

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 06 năm 2003; số văn bằng: K44TH.3; ngành: Tin học

Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 16 tháng 11 năm 2006; số văn bằng: 111-06/ĐHCN; ngành: Công nghệ Thông tin

Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 03 năm 2014; số văn bằng: 664-14/CN; ngành: Công nghệ Thông tin

Nơi cấp bằng TS: Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- (i) Tái tạo, tạo sinh đối tượng đồ họa 3D và đánh giá mô hình 3D;
- (ii) Ứng dụng đồ họa 3D trong các lĩnh vực Y tế, Văn hóa và Giáo dục

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH (hướng dẫn chính 02, đồng hướng dẫn 02) bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 04 cấp cơ sở ;
- Đã công bố (số lượng) 42 bài báo khoa học, trong đó 03 bài báo khoa học là tác giả chính trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
<i>Khen thưởng về đào tạo và nghiên cứu</i>			
1	Giấy khen về thành tích xuất sắc trong các năm học 2007-2008, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022	Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN	2008, 2020, 2021, 2022
2	Giải thưởng của quỹ phát triển ĐHQGHN IMG “Vì sự nghiệp giáo dục” năm 2022	ĐHQGHN	2023
3	Giải thưởng nhà giáo ĐHQGHN của năm 2022	ĐHQGHN	2023
4	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2022-2023, năm 2024	Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN	2023, 2024
6	Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN năm 2024	ĐHQGHN	2025
7	Giấy khen về thành tích xuất sắc tiêu biểu giai đoạn 2020-2025	Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN	2025
8	Bằng khen dành cho Cá nhân đã có thành	ĐHQGHN	2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
	tích xuất sắc trong công tác NCKH và đổi mới sáng tạo năm 2024		
Khen thưởng về hoạt động công đoàn			
9	Giấy khen về thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm học 2016-2017, 2017-2018, 2023-2024	ĐHQGHN	2017, 2018, 2024
10	Khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm học 2022-2023	Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN	2023
Hướng dẫn/huấn luyện sinh viên đạt giải cao trong các cuộc thi			
11	Giải Nhì cuộc thi Procon cấp quốc gia năm 2022 (Đội: 3chubedan)	Hội tin học Việt Nam	2022
12	Vô địch cuộc thi Procon cấp quốc gia năm 2023 (Đội: Pam)	Hội tin học Việt Nam	2023
13	Giải 3 cuộc thi Procon cấp quốc gia năm 2024 (Đội: Algorythm)	Hội tin học Việt Nam	2024
14	Giải 3 cuộc thi Procon cấp quốc tế năm 2024 (Đội: Pam)	Hiệp hội Naprock Nhật Bản	2024
15	Thư Cảm ơn của Hội tin học Việt Nam về đóng góp cho cuộc thi Procon	Hội tin học Việt Nam	2024
16	Giải nhất nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2025	Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN	2025

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là giảng viên Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội từ năm 2006 đến nay, ứng viên tự nhận thấy mình đáp ứng tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Về phẩm chất, đạo đức: Có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, sống và làm việc tuân thủ theo pháp luật và nội quy của Nhà trường.
- Về năng lực thực hiện nhiệm vụ đào tạo: Được đào tạo bài bản, đảm bảo chất lượng về chuyên môn và nghiệp vụ. Trong quá trình công tác, ứng viên đã thực hiện tốt và vượt định mức các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cũng như của Nhà trường (tham gia giảng dạy đại học và sau đại học, hướng dẫn sinh viên, học viên cao học; cố vấn học tập; viết giáo trình; xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đại học; tham gia khóa bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học và các khoá học nâng cao trình độ chuyên môn).

Ứng viên đã được trao tặng danh hiệu Nhà giáo ĐHQGHN và giải thưởng “*Vì sự nghiệp giáo dục*” do quỹ phát ĐHQGHN IMG tài trợ năm 2022.

- Về năng lực thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học:
 - Là chủ nhiệm của 04 đề tài KHCN cấp cơ sở;
 - Tham gia các dự án quốc tế “*Development Of Inspection Platform Technology Based On 3D Xray Images*” tại Hàn Quốc, dự án “*High Dimentional Heterogereous Data based Animation Techniques for Intangible Cultural Heritage Southeast Asian Digital Content*” tại Pháp, Anh;
 - Tham gia các đề tài các cấp có ứng dụng thực tiễn: đề tài “*Nghiên cứu ứng dụng công nghệ đa phương tiện trong bảo tồn và phát huy di sản văn hoá phi vật thể*” (Mã số ĐTĐL.CN-34/16, năm 2016-2019)¹, đề tài “*Nghiên cứu xây dựng CSDL cỡ lớn sóng điện não của người Việt Nam phục vụ việc ứng dụng điều khiển thông minh và bước đầu ứng dụng trong hỗ trợ phục hồi chức năng vận động trên người bị đột quỵ não*” (Mã số KC-4.0-0.7/19-25, năm 2019-2025), đề tài “*Nghiên cứu mở rộng hệ thống đồng bộ thu thập ảnh mặt người từ nhiều camera nhằm phát triển công nghệ tổng hợp biểu cảm khuôn mặt để nâng cao hiệu quả nhận dạng khuôn mặt*” (Mã số 02.M02.2022, năm 2022-2024);
 - Tham gia nhóm nghiên cứu mạnh “*Trí tuệ người máy*” tại ĐHQGHN. Nhóm nghiên cứu đã và đang có hợp tác sâu rộng với các nhóm nghiên cứu hàng đầu tại Việt Nam về trí tuệ người máy và được nhận Bằng khen của ĐHQGHN về các thành tích nghiên cứu khoa học.

Năm 2025, ứng viên đã được trao giấy khen “*Điển hình tiên tiến giai đoạn 2020-2025*” của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghệ, bằng khen “*Đã có thành tích xuất sắc trong công*

¹ <https://uet.vnu.edu.vn/ung-dung-thuc-te-ao-trong-bao-ton-di-san-van-hoa-phi-vat-tai-bao-tang-van-hoa-cac-dan-toc-viet-nam/>

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước tác nghiệp cứu khoa học và đổi mới sáng tạo năm 2024” của Giám đốc ĐHQGHN, được biểu dương trên tạp chí Phụ nữ Việt Nam với bài viết “Hệ giao diện điện não - máy tính hỗ trợ người bị tổn thương chức năng vận động”².

- Hoạt động cộng đồng: Ứng viên tham gia đóng góp vào nhiều hoạt động cộng đồng:
 - Phụ trách và tham gia lựa chọn cũng như tập huấn các đội tuyển thi lập trình Procon (Programming contest) cấp trường, cấp quốc gia, cấp quốc tế từ năm 2021 và đạt giải cao.
 - Tham gia ban tổ chức các cuộc thi lập trình Procon cấp trường, cấp quốc gia.
 - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Nhất cấp trường và trong danh sách dự thi Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025.
 - Tham gia Ban tổ chức Hội nghị/Hội thảo quốc tế chuyên ngành.
 - Tham gia Ban chấp hành công đoàn, Ban nữ công trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN

Với những hoạt động trên, ứng viên nhận được thư khen của Hội tin học Việt Nam về đóng góp cho cuộc thi lập trình Procon Việt Nam. Ứng viên nhận được giấy khen của BCH công đoàn trường Đại học Công nghệ, BCH công đoàn ĐHQGHN về các hoạt động công đoàn; được biểu dương trong chuyên mục “Lao động và Công đoàn: giỏi việc trường, đảm việc nhà”³ của chương trình truyền hình VTV1.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020				8	340		340/656.3/270
2	2020-2021			1	14.5	335	30	365/963.85/270

² https://phunuvietsam.vn/he-giao-dien-dien-nao-may-tinh-ho-tro-nguoi-bi-ton-thuong-chuc-nang-van-dong-20250116163646318.htm?gidzl=0TBSBaa3JaO5pzyfJXjCGmJ0t2bLHnWK4vBPURH5JaKPmjOi0naNG1_EqdnG6qL16ShLU3D_ug1OJG5FH0

³ <https://vtv.vn/video/lao-dong-va-cong-doan-gioi-viec-truong-dam-viec-nha-668406.htm>

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	2021-2022				19	265		265/958.4/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1	16.5	271		270/807.30/270
5	2023-2024				23.5	135		135/858.4/270
6	2024-2025			2	21	201		201/728.3/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: Tham gia viết các công trình khoa học bằng Tiếng Anh; tham dự các hội thảo Quốc tế sử dụng tiếng Anh; tham gia dự án quốc tế “Development Of Inspection Platform Technology Based On 3D Xray Images” tại Hàn Quốc năm 2011; Dự án quốc tế “High Dimentional Heterogereous Data based Animation Techniques for Intangible Cultural Heritage Southeast Asian Digital Content” (Aniage) tại Pháp năm 2016-2017, tại Anh năm 2019 sử dụng tiếng Anh.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/B SNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Thanh Vân		x		x	12/2018 đến 5/2021	Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN	15/10/2021
2	Trương Đức Toàn		x		x	5/2021 đến 5/2023	Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN	23/06/2023
3	Nguyễn Đăng Hà		x	x		5/2024 đến 12/2024	Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN	27/12/2024
4	Đào Việt Anh		x	x		5/2024 đến 12/2024	Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN	27/12/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
	Không có						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
	Không có						

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Cải tiến dựng mô hình ba chiều từ ảnh	CN	CN07.06, Cấp cơ sở	9/11/2007-11/06/2010	Ngày: 11/06/2010, Xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Giải pháp dựng khuôn mặt người ba chiều từ ảnh trên thiết bị di động	CN	CN15.02, Cấp cơ sở	26/10/2015-16/03/2017	Ngày: 16/03/2017, Xếp loại: Tốt
2	Khám phá kiến trúc quần thể Văn Miếu Quốc Tử Giám bằng kính thực tại ảo	CN	CN22.05, Cấp cơ sở	5/10/2022-11/08/2023	Ngày: 11/08/2023, Xếp loại: Tốt
3	Giải pháp sinh sơ đồ mặt bằng 3D ngôi nhà	CN	CN24.14, Cấp cơ sở	19/6/2024-10/6/2025	Ngày: 10/6/2025, Xếp loại: Đạt
4	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ đa phương tiện trong bảo tồn và phát huy di sản văn hoá phi vật thể	TK	ĐTĐL.CN-34/16	17/10/2016-21/05/2019	Ngày: 21/5/2019 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Shift error analysis in image based 3D skull feature reconstruction	3	Có	Proceedings of the Fourth International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2012), IEEE,	Scopus		4-10	9/2012

				Electronic ISBN 978-0-7695-4760-2, Print ISBN 978-1-4673-2171-6				
2	Features Detection from Industrial Noisy 3D CT Data	6	Có	In Chapter Software and Network Engineering. Studies in Computational Intelligence, Lee, R. (eds), Part of the book series: Studies in Computational Intelligence, Springer, ISSN 1860-949X, print ISBN 978-3-642-28669-8, Online ISBN 978-3-642-28670-4	Scopus, Q4, H-index: 94	8	413, 89-101	12/2012
3	3D Facial Reconstruction System from Skull for Vietnamese	4	Có	Proceedings of the Third International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2011) IEEE, ISBN:978-1-4577-1848-9	Scopus	5	120-127	10/2011
4	Mô hình hóa khuôn mặt 3 chiều dựa vào cặp ảnh	4	Có	Tạp chí thông tin, khoa học công nghệ của Bộ Thông tin và Truyền thông, ISSN 1859-3526			V-1, 6	9/2011
5	Facial soft tissue thicknesses prediction using anthropometric distances (Best poster award)	5	Không	New Challenges for Intelligent Information and Database Systems, Springer, ISBN 978-3-642-19952-3, Online ISBN 978-3-642-19953-0		15	351, 117-126	4/2011
6	Đổi sánh ảnh lan truyền dựa trên lược đồ Voronoi	2	Có	Hội thảo quốc gia về Một số vấn đề chọn lọc của Công			136-142	9/2008

				nghệ thông tin và Truyền thông				
7	A process o f building 3D models from images	2	Không	VNU Journal of Science: Mathematics - Physics, ISSN 2588-1124			23, 1, 9-14	3/2007
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
8	UET175: EEG dataset of motor imagery tasks in Vietnamese stroke patients	12	Có	Frontiers in Neuroscience: Section Neural Technology, ISSN 16624548, EISSN 1662453X Minh chứng IF của tạp chí, quá trình nộp bài, phản biên.	Scopus; IF: 3.2; Q2; H-index: 170		19 - 2025	6/2025
9	Utilizing VR-BCI for Motor Function Rehabilitation	9	Có	Sage Journal: Technology and Disability, ISSN 10554181, EISSN 1878643X Minh chứng IF của tạp chí, quá trình nộp bài, phản biên.	Scopus; IF 0.7; Q3; H-index: 39		37,4	5/2025
10	Deep learning for automated 3D floor plan generation	1	Có	VNU Journal of Science: Computer Science and Communication Engineering, ISSN 2588-1086.			40, 2, 81-90	11/2024
11	DLMS and VR App Development in Teaching Cell Biology in High Schools	3	Có	Proceedings of the International Conference on Intelligent Systems and Networks (ICISN 2024), Springer, PrintISBN 978-981-97-5503-5, OnlineISBN 978-981-97-5504-2			1077, 138-144	9/2024
12	An assistive IOT smart control system for the severe motor disabilities	4	Có	Sage Journal: Technology and Disability, ISSN	Scopus; IF 0.7; Q3;	4	36, 3, 85-98	7/2024

				10554181, EISSN 1878643X Minh chứng IF của tạp chí, quá trình nộp bài, phản biện.	H-index 39			
13	TeTieuVR: An Immersive VR Application Introducing the Captivating Art of TeTieu puppetry (Best paper award)	1	Có	Proceedings of the International Conference on Computational Science and Its Applications (ICCSA 2024), Springer, Print ISBN 978-3-031-65342-1 Online ISBN 978-3-031-65343-8			14825, 113–127	7/2024
14	SEMG-Based Prosthetic Hand with an Integrated Mobile Application	2	Có	Proceedings of the International Conference on Computational Science and Its Applications (ICCSA 2024), Springer, Print ISBN 978-3-031-65153-3, Online ISBN 978-3-031-65154-0		1	14815, 23–38	7/2024
15	Enhancing Emotion recognition with stacked machine learning models: insights from novel Vietnamese facial expression dataset	2	Có	Proceedings of the 9th International Conference on Intelligent Information Technology (ICIIT '24), ISBN 979-8-4007-1671-3			1-6	7/2024
16	Augmented Reality-based Mobile Application for Learning English	3	Có	Proceedings of the 13th International Conference on Information Technology and Its Applications (CITA 2024, National track), ISBN: 978-604-80-9774-5			2, 26–36	7/2024
17	Interaction and navigation in immersive virtual	1	Có	VNU Journal of Science: Computer Science and			40, 1, 39-46	6/2024

	heritage environments for the first and third person perspective			Communication Engineering, ISSN 2615-9260, Online ISSN 2588-1086				
18	Instaface: Single view 3D face reconstruction with hair try-on	3	Không	Proceedings of the International Conference on Advances in Information and Communication Technology (ICTA 2023), Springer, Print ISBN 978-3-031-50817-2, Online ISBN 978-3-031-50818-9			848, 274–282	1/2024
19	Image-based approach for preparing artifacts for virtual puppetry museum	3	Có	Proceedings of the 15th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2023), IEEE, ISBN 979-8-3503-2974-2	Scopus		1-6	11/2023
20	Quality assessment criteria and methods for 3D digital replica of historical printing woodblocks	6	Không	Journal on Computing and Cultural Heritage, ISSN 15564673, 15564711	Scopus, IF 0.58; Q2; H-index: 41	1	16, 3, 1-16	8/2023
21	VR VanMieu: an interactively virtual Temple of Literature	3	Không	Proceedings of the 12th Conference on Information Technology and Its Applications (CITA 2023, International track), Springer, Print ISBN 978-3-031-36885-1, Online ISBN 978-3-031-36886-8			734, 274–284	7/2023
22	Three-Dimensional Hair Structure Reconstruction from a Single Sketch Image without Intermediate Representation	2	Không	Proceedings of the 12th Conference on Information Technology and Its Applications (CITA 2023, National track), ISBN			53-64	6/2023

				978-604-80-8083-9				
23	A New 3D Face Model for Vietnamese Based on Basel Face Model	4	Có	Proceedings of the International Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (ACIIDS2022), Springer, PrintISBN 978-3-031-21966-5, OnlineISBN 978-3-031-21967-2	Scopus	1	13758, 408–420	12/2022
24	A process of interactive 3D VR application building	5	Không	Proceedings of the 11th Conference on Information Technology and its Applications; Topic: Image and Natural Language Processing (CITA 2022), ISBN 978-604-84-6711-1			145-154	7/2022
25	Effectively automatic 3D movement creation techniques based on Labanotation	3	Có	Proceedings of the 11th Conference on Information Technology and its Applications; Topic: Image and Natural Language Processing (CITA 2022), ISBN 978-604-84-6711-1			155-164	7/2022
26	Searching 3D Motion Patterns of Vietnamese Traditional Dances	5	Không	Công nghệ Thông tin & Truyền thông (Chuyên san “Các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Công nghệ Thông tin và Truyền thông”), ISBN 1859-3526			2021, 2, 112-122	12/2021

27	Rời Nước Việt Nam Trong Môi Trường Thực Tế Ảo	5	Không	Proceedings of the 10th Conference on Information Technology and its Applications (CITA 2021), ISBN 978-604-84-5998-7			272-281	11/2021
28	So sánh một số phương pháp khử tín hiệu giả tượng sinh ra do điện cơ trên tín hiệu điện não	4	Không	Proceedings of the 10th Conference on Information Technology and its Applications (CITA 2021), Poster			20-29	11/2021
29	Compression Artifacts Image Patch database for Perceptual Quality Assessment	5	Không	Proceedings on the 12th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2020), IEEE, ISSN 2588-1086, ISBN 978-1-7281-4510-5	Scopus		55-60	12/2020
30	On the Detection of Video's Ethnic Vietnamese Thai Dance Movements	6	Không	Proceedings of the 15th International Conference on Signal-Image Technology & Internet-Based Systems (SITIS), IEEE, ISBN 978-1-7281-5686-6		3	355-362	4/2020
31	An Ontology Web Application-based Annotation Tool for Intangible Culture Heritage Dance Videos	7	Không	Proceedings of the 1st Workshop on Structuring and Understanding of Multimedia Heritage Contents, ACM (SUMAC'19), ISBN 9781450369107	Scopus	14	75-81	10/2019
32	Classifying Non-elementary Movements in Vietnamese Mĩ Dances	4	Không	Proceedings of the International Conference on Digital Human Modeling and Applications in Health, Safety,	Scopus	4	11581, 128–139	6/2019

				Ergonomics and Risk Management. Human Body and Motion, (DHM 2019), Springer, Print ISBN 978-3-030-22215-4, Online ISBN 978-3-030-22216-1				
33	Region-based deformation transfer	4	Không	Proceedings of the 5th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), IEEE, Electronic ISBN 978-1-5386-7983-8, ISBN 978-1-5386-7982-1	Scopus		205-210	1/2019
34	Selecting active frames for action recognition with vote fusion method	4	Không	Proceedings of the 7th International Conference on Computer and Communication Engineering (ICCCE), IEEE, Electronic ISBN 978-1-5386-6992-1, Print ISBN 978-1-5386-6993-8	Scopus		161-166	11/2018
35	An Ontology for Classifying Vietnamese Dance Movements	5	Không	Proceedings of the International Conference on Pattern Recognition and Artificial Intelligence (PRAI 2018), ISBN 9781450364829	Scopus,	6	23-29	8/2018
36	A Labanotation based ontology for representing Vietnamese folk dances	2	Có	Proceedings of the International Conference on Digital Arts, Media and Technology (ICDAMT 2018), IEEE, Electronic ISBN 978-1-5386-	Scopus	4	75-80	6/2018

				0573-8, Print ISBN 978-1-5386-0574-5				
37	Single view image based — 3D human pose reconstruction	5	Không	Proceedings of the 9th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2017), IEEE, Electronic ISBN 978-1-5386-3576-6, Print ISBN 978-1-5386-3577-3	Scopus		118-123	11/2017
38	Annotating movement phrases in Vietnamese folk dance videos	6	Có	Proceedings of the 30th International Conference on Industrial, Engineering, and Other Applications of Applied Intelligent Systems, (IEA/AIE 2017), Springer, Print ISBN 978-3-319-60044-4, Online ISBN 978-3-319-60045-1	Scopus	7	10351, 3–11	6/2017
39	Towards an Ontology for Vietnamese Water Puppetry	5	Có	Proceedings of the 2nd Joint International Conference on Digital Arts, Media and Technology: Digital Economy for Sustainable Growth, (ICDAMT 2017), IEEE, Electronic ISBN 978-1-5090-5210-3, Print ISBN 978-1-5090-5211-0, ISBN: 978-1—5090-5209-7	Scopus		302-307	4/2017
40	A Polynomial Algorithm for Merging Lightweight Ontologies in	5	Không	Proceedings of the 9th International Conference on Agents and	Scopus		415-422	1/2017

	Possibility Theory Under Incommensurability Assumption			Artificial Intelligence (ICAART 2017), ISSN 2194-433X, ISBN: 978-989-758-220-2				
41	Kinect based character navigation in VR Game	2	Có	VNU Journal of Science: Computer Science and Communication Engineering, ISSN 2615-9260 Online ISSN 2588-1086			32, 2, 23–30	5/2016
42	Emotional Facial Expression Analysis in the Time Domain	3	Không	Proceedings of the 6th International Conference on Knowledge and Systems Engineering. Advances in Intelligent Systems and Computing (KSE 2014), Springer, ISSN 2194-5357, 2194-5365 Print ISBN 978-3-319-11679-2, Online ISBN 978-3-319-11680-8	Scopus		326, 487–498	10/2015

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 03 ([8] [9] [12]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Thiết kế Công nghiệp và đồ họa	Tham gia	Quyết định 293/QĐ-ĐHCN ngày 05/04/2023 của hiệu trưởng Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN về thành lập tổ công tác xây dựng Đề án mở chương trình đào tạo	Khoa Công nghệ giao thông, Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN	Quyết định 501/QĐ-ĐHQGHN ngày 23/02/2024 của giám đốc ĐHQGHN về ban hành chương trình đào tạo và giao nhiệm vụ đào tạo	Chương trình mới
2	Đề tài Nghiên cứu mở rộng hệ thống đồng bộ thu thập ảnh mặt người	Tham gia	Chứng nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học xác nhận các thành viên	(i) Trường mầm non Tuổi thơ, Thanh	(i) Văn bản ứng dụng kết quả nhiệm vụ KH&CN tại đơn vị của	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
	từ nhiều camera nhằm phát triển công nghệ tổng hợp biểu cảm khuôn mặt để nâng cao hiệu quả nhận dạng khuôn mặt (Mã số 02.M02.2022)		tham gia của cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia	Xuân, Hà Nội	hiệu trưởng trường Mầm non Tuổi thơ	
				(ii) Viện KH&CN Việt Nam-Hàn Quốc	(ii) Giấy xác nhận triển khai thử nghiệm hệ thống nhận diện khuôn mặt tại viện KH&CN Việt Nam-Hàn Quốc	
3	Đề tài Nghiên cứu xây dựng CSDL cỡ lớn sóng điện não của người Việt Nam phục vụ việc ứng dụng điều khiển thông minh và bước đầu ứng dụng trong hỗ trợ phục hồi chức năng vận động trên người bị đột quỵ não (Mã số KC-4.0-0.7/19-25)	Tham gia	Giấy chấp thuận (cho phép) của hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học tại bệnh viện Quân Y 175, Số 4815/GCN-HĐĐĐ ngày 21/10/2024	Khoa nội thần kinh, Bệnh viện 175, Hồ Chí Minh	Giấy xác nhận triển khai thử nghiệm Hệ thống VR-BCI, hệ giao diện điện não kết hợp kính thực tại ảo tại Khoa nội thần kinh, Bệnh viện 175	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Ma Thị Châu